

Bản án số: 419/2018/HS-PT

Ngày: 25-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán: 1/ Bà Phạm Uyên Thy

2/ Ông Vũ Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Bùi Quỳnh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25/9/2018 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 360/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo Nguyễn Khắc Q. và Trần Thị Kim G. do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng nghị:

1. Nguyễn Khắc Q. (tên gọi khác: Q. rùa); sinh ngày 04 tháng 10 năm 1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Tổ X, Ấp Y, xã Z, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Nguyễn Thị Phương Ng.; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền sự: Đang thi hành Quyết định số 337/QĐ-TA ngày 01/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Tiền án: Ngày 29/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 280/2015/HSST)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2018 (Có mặt).

2. Trần Thị Kim G.; sinh ngày 07 tháng 11 năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Tổ X, Ấp Y, xã Z, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh

Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Nh. và bà Nguyễn Thị L.; hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 13/5/2017, Q. một mình điều khiển xe đạp đến trước nhà anh Huỳnh Văn Th. thuộc ấp X2, xã Y2, huyện Củ Chi, nhổ trộm 01 cây mai vàng của anh Th. mang về trồng xuống đất bên hông nhà bà Lê Thị Kim Ch. (còn gọi là bà S.) tại ấp Y, xã Z, huyện Củ Chi.

Ngày 19/5/2017, Q. rủ Trần Thị Kim G. cùng đi trộm mai vàng về bán lấy tiền chia nhau tiêu xài, G. đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 20/5/2017, G. mượn xe gắn máy của bạn G., Q. điều khiển chở G. đến nhà ông Th. G. đứng ngoài giữ xe, Q. xuống xe vào nhổ trộm 02 (hai) cây mai vàng của ông Th. G. điều khiển xe chở Q. ôm 02 cây mai vàng về trồng xuống đất bên hông nhà bà Ch. Q. cho G. 200.000 đồng tiền trộm cây mai vàng.

Tiếp đến, khoảng 01 giờ ngày 22/5/2017, G. điều khiển xe gắn máy chở Q. đến nhà ông Th., nhổ trộm tiếp 02 cây mai vàng và chở về trồng xuống đất bên hông nhà bà Ch. Q. cho G. 200.000 đồng tiền trộm cây mai vàng.

Theo Bản kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi ngày 14/9/2017, kết luận như sau:

- 01 cây mai vàng trộm ngày 13/5/2017, đường kính gốc mai 20cm, có giá trị là 700.000 đồng.

- 02 cây mai vàng trộm ngày 20/5/2017, trong đó có 01 cây mai vàng đường kính gốc 23cm giá trị là 800.000 đồng và 01 cây mai vàng có đường kính gốc là 25cm giá trị là 500.000 đồng

- 02 cây mai vàng trộm vào ngày 22/5/2017 trong đó có 01 cây mai vàng có đường kính gốc 18cm có giá trị là 500.000 đồng và 01 cây mai vàng có đường kính gốc 24cm có giá trị là 800.000 đồng.

Tổng giá trị của 05 cây mai vàng mà bị cáo Q. trộm (trong các ngày 13,20 và 22/5/2017) có giá trị là 3.300.000 đồng. Còn bị cáo G. chỉ tham gia vụ trộm (trong các ngày 20 và 22/5/2017), tổng giá trị 04 cây mai vàng có giá trị là 2.600.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Khắc Q. và Trần Thị Kim G. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Áp dụng Mục 5, Phần II của Thông tư liên tịch số: 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Q. (tên gọi khác: Q. rùa) 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)

Áp dụng Mục 5, Phần II của Thông tư liên tịch số: 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim G. 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/7/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định kháng nghị số 35/QĐ-VKS-P7 kháng nghị Bản án hình sự sơ thẩm số 112/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án, sửa bản án hình sự sơ thẩm nêu trên theo hướng: Không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Khắc Q.; nhận định và áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Nguyễn Khắc Q. và Trần Thị Kim G. theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, từ đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc bị cáo G. nộp 400.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Q. và bị cáo G. khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm: Sửa bản án hình sự sơ thẩm nêu trên theo hướng: Không áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Nguyễn Khắc Q.; nhận định và áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Nguyễn Khắc Q. và Trần Thị Kim G. theo điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, từ đó giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo; áp dụng điểm

b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc bị cáo G. nộp 400.000 đồng sung quỹ Nhà nước và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Q. từ 12 đến 15 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Thị Kim G. từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, kết hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào ngày 20/5/2017 và ngày 22/5/2017, bị cáo Q. và bị cáo G. đã trộm của ông Huỳnh Văn Th. tổng cộng 04 cây mai vàng và đem về trồng xuống đất bên hông nhà bà Lê Thị Kim Ch. tại ấp Y, xã Z, huyện Củ Chi. Mỗi lần trộm mai vàng, Q. cho Giàu 200.000 đồng. Trước đó, ngày 13/5/2017, bị cáo Q. đã tự mình trộm của ông Th. 01 cây mai vàng. Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 cây mai vàng trộm ngày 13/5/2017, trị giá 700.000 đồng, 02 cây mai vàng trộm ngày 20/5/2017, tổng trị giá 1.300.000 đồng, 02 cây mai vàng trộm ngày 22/5/2017, tổng trị giá 1.300.000 đồng. Theo đó, tổng giá trị của 05 cây mai vàng mà bị cáo Q. trộm (trong các ngày 13, 20 và 22/5/2017) có giá trị là 3.300.000 đồng. Còn bị cáo G. chỉ tham gia vụ trộm (trong các ngày 20 và 22/5/2017), tổng giá trị 04 cây mai vàng có giá trị là 2.600.000 đồng.

[2] Với hành vi như đã nêu trên của bị cáo Q. và bị cáo G., xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định kháng nghị, kháng nghị Bản án sơ thẩm số 112/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi. Quyết định kháng nghị trong hạn luật định là hợp lệ.

[4] Xét nội dung Quyết định kháng nghị, Hội đồng xét xử xét thấy:

Thời điểm bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (Bản án số 280/2015/HSST ngày 29/9/2015), bị cáo Q. mới được 16 tuổi 04 tháng. Theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 và theo hướng dẫn tại điểm b, khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì trường hợp người chưa thành

niên từ đủ 16 tuổi đến 18 tuổi phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng không được coi là có án tích. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Q. là không phù hợp, có sai sót.

Bên cạnh đó, xét thấy bị cáo Q. và bị cáo G. chiếm đoạt tài sản là cây mai vàng, trị giá tài sản không lớn, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, người bị hại không có thắc mắc, yêu cầu gì. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo là thiếu sót. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo G. có nhân thân tốt, phạm tội với vai trò giúp sức, có nơi cư trú rõ ràng nên xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát và xét không áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo G. được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Ngoài ra, bị cáo G. có hưởng lợi 400.000 đồng (bị cáo Q. cho từ việc trộm cắp 04 cây mai vàng của ông Th.), là tiền thu lợi bất chính, nhưng bản án sơ thẩm không buộc bị cáo G. nộp sung quỹ Nhà nước cũng là thiếu sót.

Do đó, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Khắc Q., Trần Thị Kim G. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Khắc Q. 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2018.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim G. 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân xã Z, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Trần Thị Kim G. có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo Trần Thị Kim G. nộp 400.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

2. Các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND huyện Củ Chi; (1)
- P.PC 53 – CA Tp.HCM; (1)
- Cục THADS Tp.HCM (1)
- Chi cục THA huyện Củ Chi; (1)
- Bị cáo; (2)
- Trại tạm giam; (2)
- TAND huyện Củ Chi; (2)
- Công an huyện Củ Chi; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (23) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên